TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2021/DS-PT**
Ngày 12-01-2021
V/v: Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nam - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền -Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai Vụ án dân sự thụ lý số 239/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hụi"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện B bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 255/2020/QĐPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Mỹ C**, sinh năm 1985 "vắng mặt"

Nơi cư trú tại địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông **Trần Minh T**, sinh năm 1970, nơi cư trú tại địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước "có mặt".

- *Bị đơn:*

1. Bà **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1971 "có mặt"

2. Ông **Phạm Văn H,** sinh năm 1980 "vắng mặt"

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho bà **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú tại địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Bị đơn bà **Nguyễn Thị Minh T.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 20/9/2019 nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ C có tham gia chơi 02 chân hụi có lãi, mỗi chân hụi 05 triệu đồng do các bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T và ông Phạm Văn H làm chủ và nguyên đơn đã góp hụi được 8 kỳ với tổng số tiền 61 triệu đồng. Đến tháng 4/2020 các bị đơn tuyên bố bể hụi nhưng nguyên đơn chưa nhận lại được số tiền góp và tiền lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả đủ tổng số tiền 61 triệu đồng nhận góp và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Các bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T và ông Phạm Văn H thừa nhận có việc chơi hụi có lãi, đã nhận được tổng số tiền góp hụi của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ C là 61 triệu đồng, đồng ý trả lại cho nguyên đơn số tiền góp hụi 61 triệu đồng trên nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến hết và yêu cầu không tính tiền lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ C,

+Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Mỹ C 30.500.000 đồng tiền góp hụi và 4.015.000 đồng tiền lãi, tổng số tiền 34.515.000 đồng.

+Buộc bị đơn ông Phạm Văn H phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Mỹ C 30.500.000 đồng tiền góp hụi và 4.015.000 đồng tiền lãi, tổng số tiền là 34.515.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T và ông Phạm Văn H, mỗi người phải chịu 1.725.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án dân sự sơ thẩm còn quyết địnhbiện pháp bảo đảm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/9/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng bà T được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng và không phải trả tiền lãi do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn.

Ý kiến của Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T, sửa một phần theo hướng buộc các bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T và ông Phạm Văn H phải trả đủ tiền góp hụi với tổng số tiền 61 triệu đồng cho nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ C và sửa lại tiền án phí phải nộp cho các bị đơn. Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp lãi nên đề nghị huỷ và đình chỉ một phần của bản án dân sự sơ thẩm về vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Vụ án này do có kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T theo thủ tục phúc thẩm thuộc thẩm quyền giải quyết phúc thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước theo Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Minh T ông Phạm Văn H về phần lãi. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật và được các bị đơn đồng ý nên được chấp nhận, huỷ một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với phần lãi có tranh chấp này.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T yêu cầu trả dần mỗi tháng 200.000 đồng, thấy rằng: Bị đơn cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh và không được nguyên đơn chấp nhận nên yêu cầu kháng cáo này không được chấp nhận, giữ nguyên án sơ thẩm, buộc các bị đơn phải có nghĩa vụ trả đủ số tiền nhận góp hụi là 61 triệu đồng cho nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do rút và đình chỉ một phần khởi kiện về phần lãi nên phải sửa một phần án sơ thẩm về tổng số tiền góp hụi phải trả nên tiền án phí dân sự sơ thẩm cũng phải sửa cho phù hợp. Về án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện B.

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ C đủ số tiền góp hụi là 30.500.000 đồng.

Buộc bị đơn ông Phạm Văn H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ C đủ số tiền góp hụi là 30.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Huỷ một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện B và đình chỉ xét xử đối với phần tranh chấp lãi.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ C không phải chịu và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 2.00.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Toà án số 0017354 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B. Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu 1.525.000 đồng, bị đơn ông Phạm Văn H phải chịu 1.525.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T không phải chịu và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Toà án số 0017439 ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Toà án nhân dân huyện B;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Văn Nhân